

Mấy nét chính về nhiệm vụ, kế hoạch hai năm (1972—1973) của công tác tiêu chuẩn hóa

Năm 1971, Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước đã tổ chức nghiên cứu và xét duyệt ban hành 231 tiêu chuẩn Nhà nước về: nhám bề mặt, bánh răng, côn ngắn của dụng cụ, lỗ tâm, mũi lăm, vòng chặn, đầu trục, then bằng, vít cấy, đồ gá, gam máy rèn dập, phân loại hóa chất, thuốc thử, oxi kỹ thuật, cồn tinh chế, chai rượu, phương pháp thử thủy tinh, côn mài, gỗ chống lò, đồ gỗ, chè đợt tươi, vận chuyển bảo quản bánh mì. Đi đôi với việc xây dựng tiêu chuẩn mới, Ủy ban đang soát xét, bổ sung các tiêu chuẩn Nhà nước về bản vẽ cơ khí, bán kính góc lượng và mép vát, nhóm chỉ tiết lắp xiết, phần cuối ren, kí hiệu điện trên mặt bằng và trên sơ đồ. Ngoài ra, Viện Tiêu chuẩn cũng đã tổ chức soạn giới thiệu tập tiêu chuẩn kim loại, gồm các tiêu chuẩn Nhà nước của Liên-xô, Cộng hòa dân chủ Đức và Nhật-bản.

Các bộ, tổng cục đã tổ chức nghiên cứu xây dựng dự thảo hơn 150 tiêu chuẩn ngành (trong đó đã ban hành gần 40 tiêu chuẩn) về xe đạp (thay đổi tiêu chuẩn cũ, dụng cụ), điện, bơm, guốc hãm tàu hỏa, phụ tùng ô tô, đường ống, trạm biến thế mẫu và vách ngăn liên thể, vải bông, len, dệt kim, xà phòng, giấy viết, bóng đèn điện, bóng bàn, phích nước, rượu Thanh-mai, cà phê, bánh mì, mì sợi, muối ăn, bia hơi, nước chuối, H_2SO_4 công nghiệp, H_2SO_4 sạch, NaOH, lá cực thương phẩm, sấm lốp ô tô, máy phát điện quay tay (dùng cho bưư điện), nam châm, chuông xoay chiều, phích và tắc điện thoại, cuộn dây lá báo, máy thu bán dẫn, lưới đánh cá, mũ cao su tươi, cây cà phê giống, sơn mài (xuất khẩu), phương pháp chuẩn độ trong môi trường khan...

Một số tỉnh, thành phố cũng xây dựng, xét duyệt, ban hành các tiêu chuẩn cấp địa phương đầu tiên của mình: quạt bàn, quạt trần (của

Hà-nội); nổi và chảo gang đúc (của Hải-phòng); thùng xe lắp trục bánh xe Trung-quốc, và nước chấm (của Hà-bắc); ngói ximăng (của Hà-giang)...

Thực hiện chỉ thị số 132 TTg ngày 22-4-1971 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch Nhà nước hai năm 1972—1973, hầu hết các bộ, tổng cục đều đã hướng dẫn các cơ sở xây dựng tiêu chuẩn cho các thành phẩm xuất xưởng đề nghị Nhà nước giao và đánh giá việc thực hiện kế hoạch. Bộ I tế, về cơ bản, đã hoàn thành xây dựng tiêu chuẩn cho các sản phẩm chủ yếu trong ngành. Được điển Việt-nam, tập 1 (gồm hơn 400 tiêu chuẩn Nhà nước) đã in xong, đang phổ biến rộng rãi. Bộ Lương thực—Thực phẩm đã chính thức công bố 62 tiêu chuẩn ngành, và Bộ Công nghiệp Nhẹ công bố 15 tiêu chuẩn ngành và 133 tiêu chuẩn xí nghiệp cho các sản phẩm chủ yếu...

Nhìn chung, việc xây dựng tiêu chuẩn trong năm 1971 đã có nhiều ngành, địa phương, cơ sở tham gia; số lượng tiêu chuẩn được xây dựng, xét duyệt hơn hẳn mọi năm trước. Tuy nhiên, so với yêu cầu thì số lượng tiêu chuẩn được xây dựng đó vẫn còn quá ít, nhất là tiêu chuẩn về các sản phẩm cơ khí, nông nghiệp, lâm nghiệp, hóa chất...; thời gian xây dựng nói chung còn kéo dài.

Về áp dụng tiêu chuẩn, năm 1971 cũng có những tiến bộ đáng kể. Viện Tiêu chuẩn đã cùng Nhà xuất bản Khoa học—Kỹ thuật tổ chức xuất bản và trực tiếp phân phối cho các cơ sở 8 000 bản tiêu chuẩn và 1 600 tập tài liệu nghiệp vụ. Nhiều bộ, tổng cục đã sưu tầm và in tiêu chuẩn cung cấp cho các cơ sở sản xuất và bên tiêu thụ để kí hợp đồng. Tuy nhiên, việc in tiêu chuẩn còn quá chậm và phát hành chưa bảo đảm đến tận những nơi cần thiết. Viện Tiêu chuẩn đã phối hợp với các ngành

và địa phương liên quan, tiến hành kiểm tra việc áp dụng các tiêu chuẩn về đồ hộp rau quả xuất khẩu, xupe photphat đơn, một số sản phẩm cơ khí, nước mắm...; đã có kiến nghị với Nhà nước và các ngành, các cơ sở có liên quan về biện pháp khắc phục các sai sót. Tổng cục Bưu điện đã kiểm tra và tổng kết toàn bộ việc áp dụng tiêu chuẩn ngành về loa kim. Viện thiết kế máy công nghiệp Bộ Cơ khí — Luyện kim, và Viện thiết kế công nghiệp Hải-phòng đã thực hiện được việc kiểm tra tình hình vận dụng tiêu chuẩn vào thiết kế trước khi trình duyệt, đưa ra thực hiện. Viện Tiêu chuẩn và một số ngành như nội thương, công nghiệp nhẹ, ngoại thương đã tổ chức các hội nghị phổ biến tiêu chuẩn Nhà nước và tiêu chuẩn ngành về phương pháp thử than, rượu xuất khẩu, dụng cụ thủy tinh, quần áo trẻ em, nước chấm, cam quả, các chi tiết cơ khí... Tỉnh Vĩnh-phú đã tổ chức tập huấn cho hơn 500 cán bộ, công nhân thuộc các nông trường và hợp tác xã áp dụng tiêu chuẩn Nhà nước về phương pháp phân loại đợt chè tươi. Đáng chú ý là giữa các bộ sản xuất và các bộ tiêu thụ đã có sự thông báo tiêu chuẩn cho nhau biết để góp ý kiến và ký hợp đồng. Nhiều cơ quan thiết kế và cơ sở sản xuất đã chủ động căn cứ vào tiêu chuẩn để hiệu chỉnh các tài liệu kĩ thuật không phù hợp với tiêu chuẩn.

Tuy nhiên, công tác phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn còn bị xem nhẹ, hầu hết các bộ, tổng cục, tỉnh, thành phố, cơ quan thiết kế, xí nghiệp,... chưa có kế hoạch và biện pháp cụ thể. Trong lúc đó, một số nhược điểm về quản lí kinh tế chưa được khắc phục (đặc biệt là nhiều cơ sở chưa có phương án sản phẩm rõ ràng, chưa pháp lệnh hóa về chỉ tiêu chất lượng, giá cả chưa gắn liền với cấp chất lượng...), càng làm cho tiêu chuẩn khó thâm nhập vào sản xuất.

Nhờ nhận thức được nâng cao, nên tổ chức lực lượng làm tiêu chuẩn hóa cũng được chấn chỉnh và tăng cường thêm một bước. Viện Tiêu chuẩn đã ổn định hoạt động trên cơ cấu mới, được bổ sung thêm cán bộ và đang chuẩn bị để mở rộng diện hoạt động. Hầu hết các bộ, tổng cục và một số địa phương như Hà-nội, Hải-phòng, Hà-bắc... đều đã củng cố hoặc xây dựng bộ phận hay cán bộ chuyên trách tiêu chuẩn hóa. Một số bộ, tổng cục, địa phương như Bộ Cơ khí — Luyện kim, Lương thực — Thực phẩm, I tế, Công nghiệp nhẹ, Tổng cục Bưu điện, Hải-phòng, Hà-bắc, Hà-nội... đã xây dựng được mạng lưới chuyên trách xuống một số cơ sở sản xuất. Các bộ phận và cán bộ này đã và đang làm việc tích cực, nhưng vì còn quá

ít người (trừ Bộ I tế tương đối đủ), nên chủ yếu mới làm được một phần việc tổ chức xây dựng tiêu chuẩn, xây dựng pháp chế, tập hợp tài liệu, còn các việc quan trọng khác như tổ chức phổ biến và hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, tổ chức bồi dưỡng cán bộ... gần như chưa làm được gì đáng kể.

Năm 1971, lực lượng tham gia nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn cũng được tập hợp đông đảo hơn. Hàng chục viện nghiên cứu, thiết kế, trường đại học như Viện thiết kế máy công nghiệp (Bộ Cơ khí — Luyện kim), Viện thiết kế và qui hoạch Than và Điện (Bộ Điện — Than), Phân viện cơ khí Giao thông, Viện nghiên cứu Thủy sản, Viện nghiên cứu Lâm nghiệp, Viện thiết kế tiêu chuẩn Ủy ban kiến thiết cơ bản Nhà nước, trường Đại học Bách khoa, Đại học Xây dựng, Đại học Giao thông, Trường nghiệp vụ Thương nghiệp, Trường trung cấp kĩ thuật Bộ Cơ khí — Luyện kim, ... và hàng trăm cán bộ khoa học kĩ thuật đã hăng hái nhận đề tài xây dựng tiêu chuẩn Nhà nước và tiêu chuẩn ngành, nhiều nơi đã hoàn thành đề tài một cách tốt đẹp.

Công tác pháp chế, nghiệp vụ cũng được đẩy mạnh. Ủy ban Khoa học và Kĩ thuật Nhà nước đã ban hành các qui định về «lập và quản lí hồ sơ tiêu chuẩn», «trình bày nội dung và hình thức tiêu chuẩn», «phân nhóm tiêu chuẩn», và đang trình Chính phủ duyệt «qui chế công tác tiêu chuẩn hóa ở các xí nghiệp công nghiệp». Các bộ, tổng cục (Điện — Than, Công nghiệp Nhẹ, Hóa chất, Thủy sản, Ngoại thương, Nội thương...) đã ra các thông tư, chỉ thị qui định trách nhiệm, nhiệm vụ và tổ chức hoạt động tiêu chuẩn hóa trong ngành.

Có thể nói năm 1971 là năm mà hoạt động tiêu chuẩn hóa đạt được những tiến bộ rõ nét trên nhiều mặt, đặc biệt là sự chuyển biến về nhận thức, việc củng cố và mở rộng hoạt động trong khắp các ngành và số lượng tiêu chuẩn được xây dựng tăng vọt so với mọi năm. Kết quả này nhờ có sự thúc đẩy của tình hình khách quan, sự quan tâm của lãnh đạo, nhưng chủ yếu là do sự nỗ lực phấn đấu bền bỉ của các tổ chức và cán bộ làm công tác tiêu chuẩn hóa, sự phối hợp có thể nói rất tốt giữa Viện Tiêu chuẩn với các cán bộ, tổng cục, tỉnh, thành phố và các cơ sở nghiên cứu, thiết kế, trường học, xí nghiệp có liên quan.

Những tiến bộ của năm 1971, tuy còn hạn chế so với yêu cầu chung, nhưng là sự chuyển biến quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh hoạt động tiêu chuẩn hóa trong những năm 1972—1973.

..

Yêu cầu chung về công tác tiêu chuẩn hóa trong hai năm 1972—1973 là tạo cho được một sự chuyển biến mạnh mẽ trong các ngành, các cấp, đặc biệt là trong các cơ sở sản xuất. Làm cho mọi cấp, mọi người có liên quan hiểu rõ quan điểm của Đảng và Nhà nước và tích cực tham gia vào các hoạt động thực tiễn về tiêu chuẩn hóa.

Nhiệm vụ chủ yếu của công tác tiêu chuẩn hóa trong hai năm 1972—1973 là tiếp tục xây dựng và hoàn chỉnh tiêu chuẩn cho các sản phẩm chủ yếu do Nhà nước thống nhất quản lý. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn các cơ sở quản trị các tiêu chuẩn đã ban hành vào thực tiễn.

Hai năm 1972—1973 sẽ có khoảng 300 đề tài được chọn đề nghiên cứu xây dựng thành tiêu chuẩn Nhà nước và tiêu chuẩn ngành bao gồm các sản phẩm cơ khí chế tạo như: các máy hoặc bộ phận chi tiết máy công cụ, dụng cụ cắt, đồ nguội, ổ bi; các hệ thống van và ống; các máy động lực (điêzen, động cơ và máy phát), máy biến áp, máy bơm, cần trục; các phương tiện vận tải (phụ tùng ô tô, xà lan, canô, rơmooc, toa xe lửa, xe lu); các công cụ lao động và máy móc phục vụ cho nông nghiệp, lâm nghiệp, đánh cá, xây dựng (bơm thuốc trừ sâu, máy móc theo máy kéo, dụng cụ vườn ươm cây, dụng cụ xây trát); các hàng kim khí dân dụng (xe đạp, quạt điện); các dụng cụ điện và vô tuyến (loa, đài thu thanh, bàn là, công tắc, cầu dao, rôle...); các nhiên liệu, nguyên liệu, vật liệu chính như (than, xi-măng, gỗ, gạch ngói, xút và axit, phân bón, thuốc trừ sâu, dây dẫn điện, cột bê tông...); các lương thực, thực phẩm và vật dụng thiết yếu phục vụ cho xuất khẩu và đời sống (gạo, đồ hộp, rau quả, thịt và thủy sản ướp đông, rượu, chè, thuốc lá, cà phê, tơ tằm, quần áo may sẵn, hàng dệt kim, hàng len, đồ gỗ, bóng đèn, phích nước, đồ da, đồ nhựa...); các giống cây trồng (lúa, rau, lạc, cà phê, cao su, thông...) và giống lợn; một số dược phẩm và thuốc đông.

Nội dung trong các tiêu chuẩn được xây dựng này chủ yếu là khống chế sản phẩm về thông số, kích thước và yêu cầu kỹ thuật, đồng thời có chú trọng thích đáng tới phương pháp thử và vấn đề bảo quản. Hệ thống chỉ tiêu chủ yếu là nhằm phục vụ cho sản phẩm đang sản xuất, nhưng cũng sẽ cố gắng đến mức tối đa việc nghiên cứu đề ra các cỡ, loại, kích thước, mức chất lượng... có ý nghĩa nâng cao và hướng dẫn cho sản xuất trong những năm sau.

Đồng thời với hàng sản xuất trong nước năm 1972—1973 cũng bước đầu hướng dẫn quán triệt quan điểm tiêu chuẩn hóa với một số hàng nhập, trước hết là các nguyên liệu cho sản xuất trong nước, những lương thực, thực phẩm chủ yếu. Yêu cầu quan trọng của vấn đề này là thông qua vận dụng tiêu chuẩn (chủ yếu là tiêu chuẩn của nước bán hàng) để đề xuất yêu cầu, thương lượng kí hợp đồng, bảo đảm giá trị sử dụng của hàng hóa, hạn chế những tổn thất cho nền kinh tế.

Về phổ biến và hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn đã ban hành, Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước và các ngành, các địa phương sẽ cố gắng để có đủ tài liệu, giải thích nội dung các tiêu chuẩn đã ban hành đến tận các cơ quan và cán bộ có liên quan. Hệ thống cơ quan làm công tác tiêu chuẩn hóa sẽ phối hợp với hệ thống các cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm để theo dõi, giám sát việc áp dụng các tiêu chuẩn đã ban hành đó. Viện Tiêu chuẩn cũng sẽ tự mình trực tiếp theo dõi việc áp dụng tiêu chuẩn tại một số khâu quan trọng trong quá trình chuẩn bị sản xuất như thiết lập và hệ thống hóa tài liệu chủ yếu ở những nơi, những khâu và với những sản phẩm mà cơ quan kiểm tra chưa đảm nhận được. Việc giám sát theo dõi này phải chú trọng đồng thời hai mục đích: một mặt góp ý kiến với nơi áp dụng tiêu chuẩn về các sai sót, kiến nghị với Nhà nước và các cơ quan có liên quan giải quyết những vấn đề bảo đảm cho tiêu chuẩn được thực hiện; mặt khác, tập hợp kinh nghiệm, ý kiến đóng góp của các cơ sở đề nghiên cứu, bổ sung hoàn thiện các tiêu chuẩn, bảo đảm chất lượng của bản thân tiêu chuẩn không ngừng được cải tiến và nâng cao.

Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước, sẽ cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước nghiên cứu thống nhất nội dung và phương pháp thể hiện chỉ tiêu pháp lệnh về chất lượng, lấy tiêu chuẩn làm cơ sở, đề hướng dẫn các cơ sở thực hiện trong quá trình tính toán, cân đối kế hoạch cũng như giao và theo dõi đánh giá thực hiện kế hoạch đó. Sẽ cùng với Ủy ban Vật giá Nhà nước bàn thống nhất về yêu cầu và phương pháp gắn việc định giá cả, điều chỉnh, bổ sung giá cả với quá trình xây dựng tiêu chuẩn về các cấp chất lượng. Sẽ bàn với Bộ Vật tư biện pháp bảo đảm cung cấp vật tư theo tiêu chuẩn qui định. Sẽ nghiên cứu đề xuất một số chế độ chính sách nhằm khuyến khích, động viên đông đảo lực lượng khoa học—kỹ thuật—kinh tế tham gia vào hoạt động tiêu chuẩn hóa.

Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước sẽ cùng với Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp bàn biện pháp đưa môn học « tiêu chuẩn hóa » vào chương trình giảng dạy của các trường đại học và trung học chuyên nghiệp. Đây là hướng chuẩn bị cơ sở lâu dài một cách rất cơ bản bảo đảm cho tiêu chuẩn hóa trở thành tập quán trong sản xuất và trong các sinh hoạt khác của xã hội.

Để bảo đảm cho nhiệm vụ, kế hoạch của công tác tiêu chuẩn hóa trong hai năm 1972 — 1973 thắng lợi, một trong những vấn đề mấu chốt quyết định, là ngay từ bây giờ phải nhanh chóng tăng cường lực lượng tham gia xây dựng tiêu chuẩn và áp dụng tiêu chuẩn. Yêu cầu xây dựng tổ chức, tập hợp lực lượng trong hai năm 1972 — 1973 là hình thành được hệ thống cơ quan chuyên trách từ trung ương đến cơ sở, có đủ số cán bộ cần thiết tối thiểu, bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất và thông suốt về nghiệp vụ trong hệ thống đó. Trước hết, tập trung tăng cường Viện Tiêu chuẩn, phát huy hơn nữa vai trò quản lý, điều hòa phối hợp chung hoạt động tiêu chuẩn hóa trong cả nước; thành lập các phòng tiêu chuẩn trong vụ kỹ

thuật của các bộ, tổng cục và tại các địa phương có công nghiệp phát triển; lập các tổ tiêu chuẩn tại các xí nghiệp quốc doanh chủ yếu. Xác định rõ chức năng xây dựng tiêu chuẩn cho các cơ sở nghiên cứu, thiết kế, trường học..., củng cố và xây dựng thêm các bộ phận nghiên cứu tiêu chuẩn tại các cơ sở đó. Riêng tại 30 xí nghiệp thí điểm của trung ương, cần sớm thành lập tổ tiêu chuẩn phổ biến hướng dẫn qui chế tiêu chuẩn hóa xí nghiệp và nội dung hoạt động tiêu chuẩn hóa theo hướng dẫn của ban cải tiến trung ương. Năm 1972, trong mỗi bộ, tổng cục cố gắng có tổ chức vững mạnh tại một cơ sở nghiên cứu, thiết kế chủ chốt của mình để làm hạt nhân chung về xây dựng tiêu chuẩn trong ngành.

Đồng thời với củng cố, xây dựng tổ chức, từ năm 1972, cần hết sức chú ý bồi dưỡng cho hầu hết các cán bộ tại cơ sở làm công tác tiêu chuẩn hóa về các kiến thức cơ bản theo chương trình cơ sở; nghiên cứu xây dựng một số chương trình bổ túc để tiếp tục nâng cao trình độ cho cán bộ. Cần tranh thủ mở rộng hợp tác quốc tế về công tác tiêu chuẩn hóa hơn nữa quyết có hiệu quả những yêu cầu về tài liệu, trao đổi kinh nghiệm và đào tạo cán bộ.

MỘT SỐ NỘI DUNG...

(Tiếp theo trang 19)

Trên đây là một số ý kiến của chúng tôi về những vấn đề chủ yếu.

Nghiên cứu di truyền học và chọn giống lúa nói riêng, cũng như các nghiên cứu về di truyền học và chọn giống hoặc các nghiên cứu về sinh vật học và nông nghiệp nói chung, là những vấn đề rất lớn cần thiết phải giải quyết hàng loạt vấn đề lý thuyết, và trên cơ sở đó áp dụng tốt trong các nghiên cứu về thực tiễn. Chính vì thế mà trong giai đoạn hiện nay, để giải quyết tốt hàng loạt vấn đề thực tiễn trong nông nghiệp, cần thiết có sự hợp tác giữa các lực lượng nghiên cứu cơ bản về sinh vật học và các ngành khoa học nông nghiệp trực tiếp liên quan đến sản xuất. Chỉ có hợp tác như thế mới giải quyết được hàng loạt vấn đề sâu, chắc, toàn diện, và hướng những kết quả nghiên cứu đến những hiệu quả to lớn hơn.

Tình hình nông nghiệp nước ta hiện nay đang có nhiều biến chuyển, và đặc biệt là trong tình hình các nghiên cứu lý thuyết cơ bản về sinh vật học, di truyền học của thế giới đang phát triển rất nhanh, còn các nghiên cứu

về chọn giống thì liên tục xuất hiện nhiều vấn đề mới có tính chất thời sự rất hấp dẫn.

Tuy nhiên, các nghiên cứu đang được vạch ra ở nước ta hiện nay, cần phải có những bước đi vững chắc, nghiên cứu sâu, toàn diện trên những qui mô nhất định nhằm giải quyết một số vấn đề lớn theo các sơ đồ đã được vạch ra để đạt những kết quả cuối cùng. Tránh tình trạng liên tục đưa các nghiên cứu chạy theo quá nhiều vấn đề thời sự, phức tạp.

Một trong những nét đặc trưng nhất của các nghiên cứu về di truyền học và chọn giống hiện nay là có sự hợp tác rất nhiều ngành khoa học cơ bản của sinh vật học như di truyền học, tế bào học, sinh hóa học, sinh lý học, bệnh lý học, sinh thái học, thực vật học, các nhà chọn giống, nông nghiệp, hóa học, vật lý... Do đó, muốn giải quyết vấn đề được tốt cần tập trung cán bộ khoa học thành những tập thể lớn. Tập thể đó cũng thực hiện chương trình theo một phương hướng chung. Chỉ có những tập thể mạnh mẽ như thế mới đủ sức giải quyết các vấn đề lý thuyết khoa học một cách cơ bản, nhất và trên cơ sở đó ứng dụng một cách có hiệu quả vào thực tiễn sản xuất.